

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN DỰ KIẾN

Khoa: Design

Học kỳ: II

Năm học: 2015 - 2016

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I			II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
1	CD91501440	Nguyễn Văn	Hoàng	C15_MT1TD	10	12	5	25	15	15	2	84	Tốt	
2	CD91501442	Thạch Long Uyên	Uyên	C15_MT1TD	10	12	7	25	12	15	2	83	Tốt	
1	CD91500585	Nguyễn Thị Hà	My	C15_MT2TT	10	12	4	25	18	15	2	86	Tốt	
2	CD91501441	Quách Phôi	Phụng	C15_MT2TT	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
3	CD91501834	Nguyễn Dũng	Tân	C15_MT2TT	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
1	CD91502180	Nguyễn Bảo	Anh	C15_MT3DH	9	12	4	25	6	15	2	73	Khá	
2	CD91501875	Đặng Thanh	Huy	C15_MT3DH	9	12	4	25	6	15	2	73	Khá	
3	CD91500591	Phan Nam	Khánh	C15_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
4	CD91502413	Dư Hải	My	C15_MT3DH	9	12	8	25	15	15	9	93	Xuất sắc	
1	CD91501439	Phạm Hoàng	Phúc	C15_MT4NT	10	12	2	25	2	15	2	68	Trung bình khá	
1	DH91300005	Nguyễn Thị	ánh	D13_MT1TD	10	6	4	25	3	15	2	65	Trung bình khá	
2	DH91300010	Nguyễn Ngọc Hồng	Ân	D13_MT1TD	10	9	4	25	3	15	2	68	Trung bình khá	
3	DH91300180	Đỗ Văn	Chung	D13_MT1TD	10	6	6	25	9	10	2	68	Trung bình khá	
4	DH91300028	Đỗ Thành	Đạt	D13_MT1TD	10	8	4	25	3	15	2	67	Trung bình khá	
5	DH91300053	Lê Hữu	Đức	D13_MT1TD	9	9	2	25	9	10	2	66	Trung bình khá	
6	DH91300307	Đặng Thị Thu	Hương	D13_MT1TD	10	6	2	25	9	15	8	75	Khá	
7	DH91300561	Nguyễn Hoàng	Lâm	D13_MT1TD	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
8	DH91300685	Trần Trí	Mẫn	D13_MT1TD	9	10	2	25	6	10	2	64	Trung bình khá	
9	DH91300798	Trương Nguyễn Trọng	Nghĩa	D13_MT1TD	10	9	6	25	14	15	2	81	Tốt	
10	DH91300813	Bùi Thị Thu	Nguyệt	D13_MT1TD	10	9	2	25	3	15	2	66	Trung bình khá	
11	DH91300822	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D13_MT1TD	10	12	4	25	6	15	8	80	Tốt	
12	DH91300922	Vô Tân	Phát	D13_MT1TD	9	9	4	25	3	13	2	65	Trung bình khá	
13	DH91300931	Nguyễn Hoàng Trúc	Phương	D13_MT1TD	10	9	2	25	6	15	2	69	Trung bình khá	
14	DH91301177	Nguyễn Ngọc	Thảo	D13_MT1TD	8	12	2	25	3	13	2	65	Trung bình khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp		I		II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
15	DH91301267	Nguyễn Ngọc	Thịnh	D13_MT1TD	9	9	6	25	15	5	2	71	Khá	
16	DH91301373	Nguyễn Lê Ngọc	Trà	D13_MT1TD	10	6	6	25	4	10	9	70	Khá	
17	DH91301328	Lê Hoàng Mỹ	Tú	D13_MT1TD	10	9	2	25	3	15	2	66	Trung bình khá	
18	DH91301333	Nguyễn Ngọc	Tú	D13_MT1TD	9	12	4	25	3	13	2	68	Trung bình khá	
19	DH91301484	Nguyễn Ngọc Thông	Tuệ	D13_MT1TD	9	12	4	25	6	15	2	73	Khá	
1	DH91300120	Trần Văn	Bình	D13_MT2TT	10	10	4	25	9	10	2	70	Khá	
2	DH91300222	Đặng Thị Ngọc	Dung	D13_MT2TT	10	10	4	25	8	10	9	76	Khá	
3	DH91300038	Nguyễn Trần	Đạt	D13_MT2TT	10	10	4	25	6	10	2	67	Trung bình khá	
4	DH91300400	Ngô Thị	Hiếu	D13_MT2TT	10	10	6	25	8	10	2	71	Khá	
5	DH91300417	Trần Ninh	Hung	D13_MT2TT	10	11	8	25	20	10	9	93	Xuất sắc	
6	DH91300318	Trương Dạ Lý	Hương	D13_MT2TT	10	9	4	25	6	10	2	66	Trung bình khá	
7	DH91300612	Lê Nguyễn Thảo	Linh	D13_MT2TT	10	10	6	25	7	10	2	70	Khá	
8	DH91200068	Lê Thị	Nga	D13_MT2TT	10	10	5	25	10	10	2	72	Khá	
9	DH91300833	Nguyễn Trọng	Nhân	D13_MT2TT	10	11	4	25	10	10	2	72	Khá	
10	DH91300898	Huỳnh Thị	Ny	D13_MT2TT	10	10	7	25	11	10	9	82	Tốt	
11	DH91300902	Nguyễn Thị Phương	Oanh	D13_MT2TT	10	10	4	25	13	10	2	74	Khá	
12	DH91301039	Chung Tổ	Quyên	D13_MT2TT	10	9	5	25	10	10	2	71	Khá	
13	DH91301196	Trần Lê Thu	Thảo	D13_MT2TT	10	10	5	25	10	10	2	72	Khá	
14	DH91301375	Hoàng Ngọc	Trang	D13_MT2TT	10	8	4	25	8	10	2	67	Trung bình khá	
15	DH91301389	Nguyễn Thị Minh	Trang	D13_MT2TT	10	10	8	25	18	10	9	90	Xuất sắc	
16	DH91301386	Nguyễn Thùy	Trang	D13_MT2TT	10	10	4	25	8	10	2	69	Trung bình khá	
17	DH91301537	Võ Thị Thu	Vân	D13_MT2TT	10	10	6	25	8	10	2	71	Khá	
18	DH91301542	Nguyễn Phương Hoài	Vi	D13_MT2TT	10	12	4	25	10	10	2	73	Khá	
19	DH91301621	Vũ Hoàng	Yến	D13_MT2TT	10	10	4	25	8	10	2	69	Trung bình khá	
1	DH91300074	Võ Thị Trúc	An	D13_MT3DH	7	8	2	25	5	15	6	68	Trung bình khá	
2	DH91300082	Huỳnh Tinh	Anh	D13_MT3DH	10	10	8	25	6	15	2	76	Khá	
3	DH91300090	Nguyễn Hoàng	Anh	D13_MT3DH	10	9	5	25	6	15	2	72	Khá	
4	DH91300109	Hoàng	Bách	D13_MT3DH	10	10	4	25	7	15	2	73	Khá	
5	DH91300113	Et Đặng Thanh	Bình	D13_MT3DH	10	9	2	25	11	15	2	74	Khá	
6	DH91300170	Hồng Khắc	Chương	D13_MT3DH	10	10	2	25	13	15	6	81	Tốt	
7	DH91300145	Nguyễn Hoàng	Cương	D13_MT3DH	10	9	0	25	0	15	2	61	Trung bình khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp		I		II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
8	DH91300228	Nguyễn Thị Hạnh	Dung	D13_MT3DH	10	11	6	25	9	15	2	78	Khá	
9	DH91300230	Tôn Võ Thùy	Dung	D13_MT3DH	10	9	6	25	9	15	2	76	Khá	
10	DH91300239	Lê Hoàng	Duy	D13_MT3DH	10	12	6	25	12	15	2	82	Tốt	
11	DH91300258	Nguyễn Hoàng Phương	Duyên	D13_MT3DH	10	10	2	25	16	15	2	80	Tốt	
12	DH91300042	Trần Lâm Tiến	Đạt	D13_MT3DH	10	10	6	25	18	15	2	86	Tốt	
13	DH91300056	Lê Bá	Đĩnh	D13_MT3DH	10	8	8	25	13	15	2	81	Tốt	
14	DH91201815	Nguyễn Thị Thu	Hà	D13_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
15	DH91300327	Nguyễn Thị Thu	Hà	D13_MT3DH	10	6	0	25	0	15	2	58	Trung bình	
16	DH91300291	Nguyễn Thị Kim	Hằng	D13_MT3DH	10	6	0	25	0	15	2	58	Trung bình	
17	DH91300404	Nguyễn Trung	Hiếu	D13_MT3DH	10	12	2	25	0	15	2	66	Trung bình khá	
18	DH91300441	Nguyễn Ngọc	Hòa	D13_MT3DH	10	12	4	25	7	15	2	75	Khá	
19	DH91300362	Lâm Kim	Học	D13_MT3DH	10	12	0	25	8	15	2	72	Khá	
20	DH91300449	Hồ Văn	Huân	D13_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
21	DH91300459	Lê Cẩm	Huy	D13_MT3DH	10	9	2	25	0	15	2	63	Trung bình khá	
22	DH91300460	Lê Hoàng	Huy	D13_MT3DH	10	9	0	25	3	15	2	64	Trung bình khá	
23	DH91300515	Lê Minh	Khiêm	D13_MT3DH	10	9	0	25	8	15	2	69	Trung bình khá	
24	DH91300531	Trần Phan Đăng	Khoa	D13_MT3DH	10	9	0	25	8	15	2	69	Trung bình khá	
25	DH91300532	Nguyễn Bùi ái	Khuê	D13_MT3DH	10	9	0	25	0	15	2	61	Trung bình khá	
26	DH91200177	Lương Nguyễn Trung	Kiên	D13_MT3DH	10	6	0	25	8	15	2	66	Trung bình khá	
27	DH91300543	Nguyễn Lê Anh	Kiệt	D13_MT3DH	10	6	0	25	0	15	2	58	Trung bình	
28	DH91300568	Lê Thị Kim	Lài	D13_MT3DH	10	12	8	25	13	15	2	85	Tốt	
29	DH91300569	Nguyễn Thị Tuyết	Lê	D13_MT3DH	10	9	8	25	13	15	2	82	Tốt	
30	DH91300602	Bùi Trần Thùy	Linh	D13_MT3DH	10	9	8	25	13	15	2	82	Tốt	
31	DH91300619	Nguyễn Thùy Phương	Linh	D13_MT3DH	10	10	8	25	13	15	2	83	Tốt	
32	DH91300627	Phùng Gia	Linh	D13_MT3DH	10	12	7	25	13	15	2	84	Tốt	
33	DH91300631	Trần Ngọc Mỹ	Linh	D13_MT3DH	10	12	2	25	0	15	2	66	Trung bình khá	
34	DH91300634	Võ Ngọc	Linh	D13_MT3DH	6	6	4	25	6	15	2	64	Trung bình khá	
35	DH91300590	Võ Bảo	Lộc	D13_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
36	DH91300598	Đĩnh Thị Ngọc	Lợi	D13_MT3DH	10	10	8	25	15	15	2	85	Tốt	
37	DH91300659	Nguyễn Đình	Lực	D13_MT3DH	10	9	2	25	3	8	2	59	Trung bình	
38	DH91300665	Lưu Ngọc	Ly	D13_MT3DH	10	9	8	25	20	15	2	89	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I			II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
39	DH91300686	Đỗ Thị Quỳnh	Mi	D13_MT3DH	10	10	2	25	10	15	2	74	Khá	
40	DH91300699	Nguyễn ánh	Minh	D13_MT3DH	10	12	5	25	6	15	2	75	Khá	
41	DH91300704	Nguyễn Long Bảo	Minh	D13_MT3DH	10	12	4	25	10	15	2	78	Khá	
42	DH91300731	Nguyễn Thị Quỳnh	My	D13_MT3DH	10	9	4	25	4	15	2	69	Trung bình khá	
43	DH91300791	Nguyễn Thành	Nghiệp	D13_MT3DH	10	10	2	25	8	15	2	72	Khá	
44	DH91300828	Lý Thành	Nhân	D13_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
45	DH91300832	Nguyễn Thanh	Nhân	D13_MT3DH	10	11	2	25	2	15	2	67	Trung bình khá	
46	DH91300864	Nguyễn Thị Cẩm	Nhi	D13_MT3DH	10	12	4	25	13	15	2	81	Tốt	
47	DH91300893	Đình ánh	Nhật	D13_MT3DH	10	12	0	25	6	15	2	70	Khá	
48	DH91300914	Nguyễn Tấn	Phát	D13_MT3DH	10	9	0	25	7	15	2	68	Trung bình khá	
49	DH91200037	Nguyễn Ngọc Thiên	Phúc	D13_MT3DH	10	10	0	25	10	15	2	72	Khá	
50	DH91300925	Bùi Thị Kiều	Phuong	D13_MT3DH	10	9	8	25	13	15	2	82	Tốt	
51	DH91300928	Lê Thị Kim	Phuong	D13_MT3DH	10	12	6	25	13	15	2	83	Tốt	
52	DH91300929	Lê Thị Trúc	Phuong	D13_MT3DH	10	6	0	25	5	15	2	63	Trung bình khá	
53	DH91300927	Lữ Minh	Phuong	D13_MT3DH	10	12	6	25	10	15	2	80	Tốt	
54	DH91300935	Phạm Mai	Phuong	D13_MT3DH	10	12	6	25	10	15	2	80	Tốt	
55	DH91300944	Võ Thị Thanh	Phuong	D13_MT3DH	10	12	8	25	13	15	2	85	Tốt	
56	DH91300959	Nguyễn Thị	Phượng	D13_MT3DH	10	8	4	25	18	15	2	82	Tốt	
57	DH91301059	Lê Trần Nhật	Son	D13_MT3DH	10	8	0	25	8	15	2	68	Trung bình khá	
58	DH91301061	Nguyễn Ngọc	Son	D13_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
59	DH91301106	Nghiêm Quốc	Tân	D13_MT3DH	10	12	6	25	12	15	10	90	Xuất sắc	
60	DH91301222	Lưu Thanh	Thanh	D13_MT3DH	10	9	0	25	9	15	2	70	Khá	
61	DH91301168	Cao Thái Thanh	Thảo	D13_MT3DH	10	12	4	25	14	10	2	77	Khá	
62	DH91301167	Đỗ Thu	Thảo	D13_MT3DH	10	12	6	25	10	15	2	80	Tốt	
63	DH91301191	Phạm Thị Thanh	Thảo	D13_MT3DH	10	10	8	25	12	15	2	82	Tốt	
64	DH91301204	Đàm Thị Hồng	Thắm	D13_MT3DH	10	9	6	25	18	15	2	85	Tốt	
65	DH91301239	Quảng Thị Nhật	Thi	D13_MT3DH	10	6	0	25	7	15	2	65	Trung bình khá	
66	DH91301245	Nguyễn Quốc	Thiện	D13_MT3DH	10	10	0	25	10	15	2	72	Khá	
67	DH91301266	Hứa Đức	Thịnh	D13_MT3DH	10	10	2	25	20	15	8	90	Xuất sắc	
68	DH91301252	Ngô Trần Hoài	Thủy	D13_MT3DH	10	9	4	25	16	15	2	81	Tốt	
69	DH91301156	Nguyễn Thị Yên	Thương	D13_MT3DH	10	12	8	25	20	15	10	100	Xuất sắc	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp		I		II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
70	DH91301308	Đỗ Duy	Tiến	D13_MT3DH	10	9	0	25	16	15	2	77	Khá	
71	DH91301359	Phan Nguyễn Bảo	Trâm	D13_MT3DH	10	8	2	25	0	15	2	62	Trung bình khá	
72	DH91301429	Ngô Phan Phúc	Triệu	D13_MT3DH	10	10	4	25	10	15	2	76	Khá	
73	DH91301413	Nguyễn Phương	Trinh	D13_MT3DH	10	10	4	25	10	15	2	76	Khá	
74	DH91301433	Lê Thị Phương	Trúc	D13_MT3DH	10	9	4	25	4	15	2	69	Trung bình khá	
75	DH91301435	Nguyễn ánh	Trúc	D13_MT3DH	10	10	2	25	18	15	2	82	Tốt	
76	DH91301450	Dương Thanh	Truyền	D13_MT3DH	10	10	4	25	12	15	2	78	Khá	
77	DH91301327	Giáp Thị Cẩm	Tú	D13_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
78	DH91301475	Phạm Minh	Tuấn	D13_MT3DH	10	10	0	25	13	15	2	75	Khá	
79	DH91301546	Bùi Văn	Viên	D13_MT3DH	10	9	0	25	8	15	2	69	Trung bình khá	
80	DH91301583	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	D13_MT3DH	10	12	5	25	8	15	2	77	Khá	
81	DH91301595	Hồ Thị Kim	Xuyến	D13_MT3DH	10	9	2	25	8	15	2	71	Khá	
82	DH91301607	Nguyễn Trịnh Như	ý	D13_MT3DH	10	12	8	25	13	15	2	85	Tốt	
1	DH91300100	Phan Quốc	Anh	D13_MT4NT	10	12	2	25	12	10	2	73	Khá	
2	DH91200053	Lao Thị Thanh	An	D13_MT4NT	10	12	2	25	10	5	2	66	Trung bình khá	
3	DH91300139	Trương Xuân	Bảo	D13_MT4NT	10	9	4	25	6	10	10	74	Khá	
4	DH91300169	Trần Thị Ngọc	Châu	D13_MT4NT	10	6	6	25	13	10	2	72	Khá	
5	DH91300166	Trương Ngọc	Châu	D13_MT4NT	10	9	0	25	5	10	2	61	Trung bình khá	
6	DH91300227	Nguyễn Phương	Dung	D13_MT4NT	9	9	3	25	13	10	2	71	Khá	
7	DH91300233	Bùi Ngọc	Duy	D13_MT4NT	10	9	0	25	10	15	2	71	Khá	
8	DH91300246	Nguyễn Trọng Mẫn	Duy	D13_MT4NT	10	9	0	25	10	15	2	71	Khá	
9	DH91200057	Phạm Huỳnh Khắc	Duy	D13_MT4NT	10	9	0	25	10	15	2	71	Khá	
10	DH91300185	Hoàng Văn	Dương	D13_MT4NT	10	9	2	25	17	10	2	75	Khá	
11	DH91300031	Lâm Minh	Đạt	D13_MT4NT	9	12	2	25	20	10	10	88	Tốt	
12	DH91300023	Trương Ngọc Vân	Đình	D13_MT4NT	10	10	0	25	13	15	10	83	Tốt	
13	DH91300020	Tăng Quý	Đông	D13_MT4NT	10	12	6	25	11	10	2	76	Khá	
14	DH91300321	Chu Thị Thanh	Hà	D13_MT4NT	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
15	DH91300296	Phạm Lê Mỹ	Hằng	D13_MT4NT	10	9	8	25	13	10	2	77	Khá	
16	DH91300376	Lê Huy	Hùng	D13_MT4NT	10	10	8	25	20	10	2	85	Tốt	
17	DH91300471	Phạm Tấn	Huy	D13_MT4NT	10	12	2	25	13	10	10	82	Tốt	
18	DH91300415	Nguyễn Phú	Hung	D13_MT4NT	9	12	0	25	6	10	2	64	Trung bình khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I			II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
19	DH91300545	Phạm Trung	Kiệt	D13_MT4NT	9	10	0	25	6	10	2	62	Trung bình khá	
20	DH91300633	Văn Thị Mỹ	Linh	D13_MT4NT	10	9	7	25	18	10	2	81	Tốt	
21	DH91300692	Huỳnh Thị Vi	Min	D13_MT4NT	10	9	2	25	4	10	2	62	Trung bình khá	
22	DH91300743	Cao Thị Kim	Ngân	D13_MT4NT	9	12	0	25	6	10	2	64	Trung bình khá	
23	DH91300775	Lưu Hoàng Bích	Ngọc	D13_MT4NT	10	12	8	25	13	10	2	80	Tốt	
24	DH91300805	Mai Xuân	Nguyên	D13_MT4NT	10	9	2	25	3	10	2	61	Trung bình khá	
25	DH91300849	Đào Lê Minh	Nhật	D13_MT4NT	9	9	2	25	6	10	2	63	Trung bình khá	
26	DH91300936	Phạm Thị Thảo	Phương	D13_MT4NT	10	12	2	25	17	10	2	78	Khá	
27	DH91301115	Lê Phú	Tài	D13_MT4NT	10	9	0	25	20	10	2	76	Khá	
28	DH91301230	Trương Đỗ Thiên	Thanh	D13_MT4NT	10	9	0	25	13	10	2	69	Trung bình khá	
29	DH91301243	Mã Hóa	Thiện	D13_MT4NT	9	12	0	25	0	10	2	58	Trung bình	
30	DH91301261	Phan Văn	Thức	D13_MT4NT	9	12	0	25	0	10	2	58	Trung bình	
31	DH91301322	Phạm Trung	Tiến	D13_MT4NT	10	9	6	25	19	10	10	89	Tốt	
32	DH91301324	Trần Minh	Tiến	D13_MT4NT	10	12	8	25	20	10	10	95	Xuất sắc	
33	DH91301374	Trần Khánh Phương	Trà	D13_MT4NT	10	10	8	25	18	10	2	83	Tốt	
34	DH91301379	Lê Thị Hương	Trang	D13_MT4NT	10	9	4	25	5	10	2	65	Trung bình khá	
35	DH91301414	Nguyễn Phan Phương	Trinh	D13_MT4NT	9	6	0	25	15	10	10	75	Khá	
36	DH91301402	Nguyễn Phúc	Trọng	D13_MT4NT	9	8	3	25	6	10	2	63	Trung bình khá	
37	DH91301442	Trần Nguyên	Trực	D13_MT4NT	9	12	6	25	3	10	2	67	Trung bình khá	
38	DH91301331	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tú	D13_MT4NT	10	10	8	25	13	10	10	86	Tốt	
39	DH91301294	Đỗ Anh	Tùng	D13_MT4NT	10	8	2	25	9	10	2	66	Trung bình khá	
40	DH91301485	Nguyễn Thành	Tuyên	D13_MT4NT	9	9	0	25	6	10	2	61	Trung bình khá	
41	DH91301509	Nguyễn Bùi Bích	Uyên	D13_MT4NT	10	12	8	25	18	10	2	85	Tốt	
42	DH91301512	Nguyễn Thảo	Uyên	D13_MT4NT	10	12	0	25	6	10	2	65	Trung bình khá	
43	DH91301514	Phạm Ngọc Phương	Uyên	D13_MT4NT	10	12	4	25	4	10	2	67	Trung bình khá	
44	DH91301592	Nguyễn Thanh	Xuân	D13_MT4NT	10	9	3	25	17	10	2	76	Khá	
45	DH91301614	Lê Thị	Yến	D13_MT4NT	10	12	3	25	2	10	2	64	Trung bình khá	
1	DH91400067	Phan Gia	Bảo	D14_MT1TD	10	12	0	25	4	15	2	68	Trung bình khá	
2	DH91400054	Kiều Thị Trung	Bình	D14_MT1TD	10	8	0	25	4	15	2	64	Trung bình khá	
3	DH91400457	Nguyễn Xuân	Hòa	D14_MT1TD	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
4	DH91400530	Nguyễn Trung	Khang	D14_MT1TD	10	9	0	25	4	15	2	65	Trung bình khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp		I		II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
5	DH91400542	Nguyễn Đăng Khoa		D14_MT1TD	10	9	0	25	4	15	6	69	Trung bình khá	
6	DH91400670	Hoàng Thị Ngọc Mai		D14_MT1TD	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
7	DH91400838	Lê Trung Nguyên		D14_MT1TD	10	9	0	25	4	15	2	65	Trung bình khá	
8	DH91401073	Võ Thị Hoàng Quyên		D14_MT1TD	10	9	0	25	4	15	2	65	Trung bình khá	
9	DH91401230	Trương Quang Thạch		D14_MT1TD	10	6	0	25	4	15	2	62	Trung bình khá	
10	DH91401385	Lê Thị Ngọc Trân		D14_MT1TD	10	10	0	25	4	15	9	73	Khá	
11	DH91401626	Đinh Ngọc Yển		D14_MT1TD	10	8	0	25	4	15	9	71	Khá	
1	DH91400347	Trần Thị Hạnh		D14_MT2TT	8	6	2	25	13	10	2	66	Trung bình khá	
2	DH91400507	Nguyễn Ngọc Khánh		D14_MT2TT	10	12	8	25	16	10	9	90	Xuất sắc	
3	DH91400510	Phan Thanh Khánh		D14_MT2TT	10	9	2	25	13	15	10	84	Tốt	
4	DH91400538	Đoàn Trọng Khoa		D14_MT2TT	10	6	2	25	14	15	10	82	Tốt	
5	DH91400889	Đoàn Huỳnh Thảo Nhi		D14_MT2TT	10	6	4	25	14	15	2	76	Khá	
6	DH91400911	Trần Thúy Nhi		D14_MT2TT	10	9	8	25	20	10	9	91	Xuất sắc	
7	DH91401180	Lê Thị Thương Thương		D14_MT2TT	10	12	4	25	14	15	9	89	Tốt	
8	DH91401662	Trần Minh Trí		D14_MT2TT	10	10	8	25	16	15	10	94	Xuất sắc	
9	DH91401567	Nguyễn Ngọc Thảo Vinh		D14_MT2TT	10	6	7	25	14	14	9	85	Tốt	
10	DH91401412	Sử Thanh Huyền Trang		D14_MT2TT	10	12	8	25	13	5	2	75	Khá	
1	DH91400003	Nguyễn Thị Thúy ái		D14_MT3DH	10	12	0	25	19	15	2	83	Tốt	
2	DH91400006	Phạm Ngọc ánh		D14_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
3	DH91401639	Nguyễn Thị Ngọc Bích		D14_MT3DH	10	9	6	25	18	15	2	85	Tốt	
4	DH91400102	Hoàng Thị Hải Châu		D14_MT3DH	10	10	0	25	13	15	9	82	Tốt	
5	DH91400126	Phan Trần Yển Chi		D14_MT3DH	10	8	6	25	18	10	8	85	Tốt	
6	DH91400094	Phan Quốc Cường		D14_MT3DH	10	11	8	25	16	15	2	87	Tốt	
7	DH91400148	Huỳnh Đoàn Thành Danh		D14_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
8	DH91401782	Hồ Phạm Quỳnh Dung		D14_MT3DH	10	10	4	25	19	15	2	85	Tốt	
9	DH91400180	Vũ Hải Dung		D14_MT3DH	10	9	6	25	18	15	2	85	Tốt	
10	DH91401640	Bùi Chí Dũng		D14_MT3DH	10	9	4	25	6	10	2	66	Trung bình khá	
11	DH91400168	Nguyễn Anh Dũng		D14_MT3DH	10	9	2	25	9	15	2	72	Khá	
12	DH91400169	Nguyễn Văn Dũng		D14_MT3DH	10	12	6	25	16	15	9	93	Xuất sắc	
13	DH91400208	Phan Thị Thùy Duyên		D14_MT3DH	10	10	6	25	18	15	2	86	Tốt	
14	DH91400139	Đặng Thị Thùy Dương		D14_MT3DH	10	10	8	25	16	10	2	81	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp		I		II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
15	DH91400227	Nguyễn Hà	Đạt	D14_MT3DH	10	6	4	25	13	15	2	75	Khá	
16	DH91400251	Trần Nguyễn Minh	Đức	D14_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
17	DH91300321	Chu Thị Thanh	Hà	D14_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
18	DH91400335	Lê Nhật	Hạ	D14_MT3DH	9	9	2	25	16	10	2	73	Khá	
19	DH91400314	Lê Đức	Hào	D14_MT3DH	10	12	4	25	19	10	8	88	Tốt	
20	DH91400382	Ngô Thị Ngọc	Hiền	D14_MT3DH	10	10	4	25	11	10	2	72	Khá	
21	DH91400423	Đặng Thị Kim	Hoàng	D14_MT3DH	10	9	6	25	8	15	8	81	Tốt	
22	DH91400432	Nguyễn Duy	Hoàng	D14_MT3DH	10	10	6	25	6	15	2	74	Khá	
23	DH91400451	Nguyễn Thị Kim	Hoanh	D14_MT3DH	10	9	4	25	11	10	2	71	Khá	
24	DH91400352	Đỗ Văn Nguyên	Hồng	D14_MT3DH	10	10	4	25	14	10	2	75	Khá	
25	DH91400357	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	D14_MT3DH	10	9	4	25	9	10	2	69	Trung bình khá	
26	DH91400370	Lâm Quốc	Hùng	D14_MT3DH	8	9	7	25	16	10	2	77	Khá	
27	DH91400485	Nguyễn Xuân	Huy	D14_MT3DH	10	10	6	25	10	15	2	78	Khá	
28	DH91400488	Trần Đình	Huy	D14_MT3DH	9	12	4	25	9	15	2	76	Khá	
29	DH91400412	Bùi Nhật Khánh	Hưng	D14_MT3DH	10	9	4	25	16	15	2	81	Tốt	
30	DH91401643	Đỗ Quốc	Hung	D14_MT3DH	10	9	4	25	7	15	2	72	Khá	
31	DH91400290	Hồ Lan	Hương	D14_MT3DH	10	9	4	25	11	10	2	71	Khá	
32	DH91400298	Phạm Ngọc Thiên	Hương	D14_MT3DH	10	6	4	25	16	15	2	78	Khá	
33	DH91400526	Lê Vũ	Khang	D14_MT3DH	10	9	6	25	10	15	2	77	Khá	
34	DH91400518	Phan Hồng	Khương	D14_MT3DH	10	10	4	25	16	15	8	88	Tốt	
35	DH91400627	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D14_MT3DH	10	9	6	25	8	15	2	75	Khá	
36	DH91400635	Hồ Thị Kim	Loan	D14_MT3DH	10	8	4	25	16	15	2	80	Tốt	
37	DH91400643	Châu Trần	Long	D14_MT3DH	10	12	4	25	8	10	2	71	Khá	
38	DH91400681	Đặng Thị Y	Mấn	D14_MT3DH	0	8	0	0	0	0	2	10	Kém	
39	DH91400682	Nguyễn Huỳnh ái	Mi	D14_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
40	DH91400693	Khuất Diêm	Minh	D14_MT3DH	10	12	4	25	16	15	2	84	Tốt	
41	DH91400719	Trần Thị Ngọc	Mỹ	D14_MT3DH	10	9	2	25	16	15	2	79	Khá	
42	DH91400734	Lê Tiên	Nam	D14_MT3DH	10	9	0	25	12	15	2	73	Khá	
43	DH91400743	Phạm Tiên	Nam	D14_MT3DH	10	8	2	25	14	10	2	71	Khá	
44	DH91400752	Bùi Thị Thu	Ngân	D14_MT3DH	10	9	4	25	16	15	2	81	Tốt	
45	DH91400753	Dương Huỳnh Thúy	Ngân	D14_MT3DH	10	8	4	25	16	15	2	80	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp		I		II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
46	DH91400755	Lâm Thị Thanh	Ngân	D14_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
47	DH91400885	Lê Minh	Nhật	D14_MT3DH	10	12	4	25	11	10	2	74	Khá	
48	DH91400912	Nguyễn Thanh	Nhiên	D14_MT3DH	10	12	2	25	11	15	9	84	Tốt	
49	DH91400926	Nguyễn Minh	Nhựt	D14_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
50	DH91300905	Trần Thị Ngọc	Oanh	D14_MT3DH	10	6	0	25	6	15	2	64	Trung bình khá	
51	DH91400940	Huỳnh Đình Tấn	Phát	D14_MT3DH	10	12	6	25	6	15	2	76	Khá	
52	DH91400945	Trương Đại	Phát	D14_MT3DH	10	12	6	25	8	15	2	78	Khá	
53	DH91401114	Nguyễn Thị Linh	Tâm	D14_MT3DH	8	9	4	25	16	15	2	79	Khá	
54	DH91401228	Huỳnh Bá	Thạch	D14_MT3DH	9	12	4	25	10	15	2	77	Khá	
55	DH91401238	Nguyễn Ngọc Huyền	Thanh	D14_MT3DH	10	9	2	25	6	15	2	69	Trung bình khá	
56	DH91401207	Trần Ngọc	Thảo	D14_MT3DH	10	8	4	25	16	15	2	80	Tốt	
57	DH91401208	Trần Thị Thanh	Thảo	D14_MT3DH	10	12	4	25	16	15	9	91	Xuất sắc	
58	DH91401209	Võ Phương	Thảo	D14_MT3DH	10	10	4	25	16	15	2	82	Tốt	
59	DH91401361	Lê Việt	Toàn	D14_MT3DH	10	8	4	25	0	15	2	64	Trung bình khá	
60	DH91401477	Hồ Ngọc	Trí	D14_MT3DH	0	12	0	0	0	0	2	14	Kém	
61	DH91401445	Trần Thị Thùy	Trình	D14_MT3DH	10	12	4	25	16	15	2	84	Tốt	
62	DH91401449	Trần Uyên	Trình	D14_MT3DH	10	12	4	25	16	15	2	84	Tốt	
63	DH91401443	Trương Trần Ngọc	Trình	D14_MT3DH	10	12	4	25	16	15	2	84	Tốt	
64	DH91401353	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D14_MT3DH	10	9	2	25	16	15	2	79	Khá	
65	DH91401500	Nguyễn Anh	Tuấn	D14_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
66	DH91401517	Phan Bá	Tuyên	D14_MT3DH	8	9	4	25	10	10	2	68	Trung bình khá	
67	DH91401525	Nguyễn Thị Bích	Tuyên	D14_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
68	DH91401554	Lê Thùy	Vân	D14_MT3DH	10	9	4	25	19	10	8	85	Tốt	
69	DH91401558	Đặng Thúy	Vi	D14_MT3DH	10	9	4	25	16	15	2	81	Tốt	
70	DH91301582	Lê Trương Thảo	Vy	D14_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
71	DH91401613	Võ Thị Đan	Vy	D14_MT3DH	0	12	0	0	0	0	2	14	Kém	
72	DH91401631	Nguyễn Hoàng Phi	Yến	D14_MT3DH	10	9	4	25	11	15	2	76	Khá	
1	DH91400001	Đặng Mỹ	ái	D14_MT4NT	10	8	4	25	8	10	2	67	Trung bình khá	
2	DH91401711	Lê Tuấn	Anh	D14_MT4NT	10	8	4	25	8	10	2	67	Trung bình khá	
3	DH91400042	Nguyễn Trần Hồng	Anh	D14_MT4NT	10	8	5	25	7	10	9	74	Khá	
4	DH91400009	Lê Anh Hồng	Ân	D14_MT4NT	10	9	8	25	10	10	2	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp		I		II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
5	DH91400059	Cao Trương Hoài	Bảo	D14_MT4NT	10	8	4	25	10	10	2	69	Trung bình khá	
6	DH91400072	Lê Văn	Bảy	D14_MT4NT	10	6	4	25	8	10	2	65	Trung bình khá	
7	DH91400348	Trần Thị Hồng	Hạnh	D14_MT4NT	8	9	4	25	8	10	2	66	Trung bình khá	
8	DH91400446	Nguyễn Quốc Hoàng	Hoa	D14_MT4NT	10	8	4	25	16	10	2	75	Khá	
9	DH91400425	Cao Thái	Hoàng	D14_MT4NT	10	6	6	25	8	10	2	67	Trung bình khá	
10	DH91300454	Cao Khánh	Huy	D14_MT4NT	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
11	DH91400468	Đặng Minh	Huy	D14_MT4NT	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
12	DH91400495	Hồ Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	D14_MT4NT	10	6	4	25	16	10	10	81	Tốt	
13	DH91300482	Trương Ngọc Mỹ	Huyền	D14_MT4NT	10	8	4	25	12	5	9	73	Khá	
14	DH91400300	Võ Ngọc Thiên	Hương	D14_MT4NT	0	6	0	0	0	0	0	6	Kém	
15	DH91400517	Nguyễn Trung	Khương	D14_MT4NT	10	6	2	25	13	10	2	68	Trung bình khá	
16	DH91400596	Nguyễn Thanh	Lộc	D14_MT4NT	10	6	2	25	10	10	2	65	Trung bình khá	
17	DH91400605	Phùng Bửu	Lợi	D14_MT4NT	10	9	6	25	19	10	2	81	Tốt	
18	DH91400702	Tào Quang	Minh	D14_MT4NT	10	12	4	25	8	10	2	71	Khá	
19	DH91400708	Trần Bá Hồng	Minh	D14_MT4NT	8	9	4	25	8	10	9	73	Khá	
20	DH91400726	Phùng Nguyễn Hà	My	D14_MT4NT	10	12	4	25	8	15	2	76	Khá	
21	DH91400786	Ngô Thị Kim	Nga	D14_MT4NT	10	6	2	25	13	10	2	68	Trung bình khá	
22	DH91400758	Lê Thị Mỹ	Ngân	D14_MT4NT	10	9	4	25	11	10	2	71	Khá	
23	DH91400796	La Thị ánh	Ngọc	D14_MT4NT	10	10	6	25	9	15	2	77	Khá	
24	DH91400832	Đỗ Thị Trinh	Nguyên	D14_MT4NT	10	9	4	25	8	15	2	73	Khá	
25	DH91400907	Nguyễn Yến	Nhi	D14_MT4NT	10	9	2	25	10	15	2	73	Khá	
26	DH91401142	Nguyễn Tấn	Tài	D14_MT4NT	10	12	4	25	11	10	2	74	Khá	
27	DH91401197	Nguyễn Lâm Thanh	Thảo	D14_MT4NT	10	8	4	25	10	15	2	74	Khá	
28	DH91401214	Hoàng Võ Minh	Thắng	D14_MT4NT	10	12	2	25	13	11	2	75	Khá	
29	DH91401246	Đào Thi	Thi	D14_MT4NT	10	12	8	25	8	10	2	75	Khá	
30	DH91401248	Ng Đình Thị Minh	Thi	D14_MT4NT	10	9	2	25	17	15	10	88	Tốt	
31	DH91401278	Lưu Thế	Thịnh	D14_MT4NT	10	6	2	25	8	10	2	63	Trung bình khá	
32	DH91401261	Trần Đình	Thủ	D14_MT4NT	10	12	4	25	8	15	2	76	Khá	
33	DH91401302	Văn Khiết	Thy	D14_MT4NT	10	12	4	25	8	15	2	76	Khá	
34	DH91401397	Lê Nguyễn Thảo	Trang	D14_MT4NT	10	6	4	25	8	10	2	65	Trung bình khá	
35	DH91401486	Phạm Quang	Trí	D14_MT4NT	10	9	4	25	8	15	9	80	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp		I		II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
36	DH91401576	Nguyễn Bá Việt		D14_MT4NT	10	9	4	25	8	15	2	73	Khá	
37	DH91401594	Phạm Tấn Vỹ		D14_MT4NT	10	9	2	25	10	10	2	68	Trung bình khá	
38	DH91401622	Nguyễn Phước Yên		D14_MT4NT	10	8	4	25	8	10	2	67	Trung bình khá	
1	DH91500561	Nguyễn Thị Lam Anh		D15_MT1TD	10	12	7	25	11	15	2	82	Tốt	
2	DH91501148	Nguyễn Thanh Lộc		D15_MT1TD	10	12	7	25	14	15	9	92	Xuất sắc	
3	DH91501797	Nguyễn Thiện Minh		D15_MT1TD	10	12	7	25	15	15	9	93	Xuất sắc	
4	DH91500797	Hồ Văn Quý		D15_MT1TD	10	9	7	25	15	15	2	83	Tốt	
5	DH91500354	Trần Nguyễn Minh Thư		D15_MT1TD	10	12	7	25	14	15	2	85	Tốt	
6	DH91502589	Nguyễn Trần Vĩnh		D15_MT1TD	10	12	7	25	15	15	2	86	Tốt	
1	DH91500353	Lê Thị Thu Cẩm		D15_MT2TT	10	12	8	25	15	15	2	87	Tốt	
2	DH91500562	Phạm Thị Kim Chi		D15_MT2TT	10	12	4	25	8	15	9	83	Tốt	
3	DH91501799	Thạch Trần Hào		D15_MT2TT	10	12	4	25	12	15	2	80	Tốt	
4	DH91500560	Trương Thiên Hào		D15_MT2TT	7	12	8	25	16	15	9	92	Xuất sắc	
5	DH91501149	Tăng Mỹ Linh		D15_MT2TT	10	12	8	25	8	15	8	86	Tốt	
6	DH91501146	Nguyễn Thị Khánh Ly		D15_MT2TT	10	8	7	25	15	15	2	82	Tốt	
7	DH91501401	Nguyễn Lê Hoàng Nam		D15_MT2TT	10	12	4	25	8	15	8	82	Tốt	
8	DH91502591	Nguyễn Thị Phương		D15_MT2TT	10	12	7	25	15	15	2	86	Tốt	
9	DH91501141	Nguyễn Thị Ngọc Quyên		D15_MT2TT	10	12	7	25	15	15	2	86	Tốt	
10	DH91501803	Nguyễn Thị Minh Thy		D15_MT2TT	10	12	7	25	17	15	9	95	Xuất sắc	
11	DH91500796	Phạm Thị Xuân Trang		D15_MT2TT	10	8	4	25	8	15	8	78	Khá	
12	DH91501795	Nguyễn Nữ Hoài Trinh		D15_MT2TT	9	12	6	25	20	15	2	89	Tốt	
13	DH91502013	Trần Hồ Kiều Trinh		D15_MT2TT	10	12	8	25	8	15	2	80	Tốt	
14	DH91501142	Trương Lâm Cẩm Tú		D15_MT2TT	10	9	4	25	11	15	9	83	Tốt	
15	DH91501788	Huỳnh Lâm Khánh Vy		D15_MT2TT	10	12	6	25	14	15	2	84	Tốt	
16	DH91502010	Tiêu Thị Ngọc Xuân		D15_MT2TT	10	12	7	25	15	15	9	93	Xuất sắc	
1	DH91501140	Lê Ngọc Nhật An		D15_MT3DH	10	10	8	25	14	15	2	84	Tốt	
2	DH91501143	Đỗ Truy Bảo		D15_MT3DH	4	12	8	25	20	15	2	86	Tốt	
3	DH91501859	Nguyễn Trúc Chy Bảo		D15_MT3DH	10	6	8	25	14	15	2	80	Tốt	
4	DH91502500	Nguyễn Minh Châu		D15_MT3DH	9	6	0	25	4	15	2	61	Trung bình khá	
5	DH91501793	Trần Dạ Minh Châu		D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	10	100	Xuất sắc	
6	DH91502043	Mai Kim Cúc		D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	9	99	Xuất sắc	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I			II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
7	DH91501796	Trần Huy	Cường	D15_MT3DH	9	6	0	25	4	15	2	61	Trung bình khá	
8	DH91501798	Nguyễn Dương Thái	Dương	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
9	DH91500706	Trần Thị Thùy	Dương	D15_MT3DH	10	12	4	25	16	15	2	84	Tốt	
10	DH91501155	Lê Trần Quốc	Đạt	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	9	99	Xuất sắc	
11	DH91501147	Lê Thùy Lý	Đoan	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
12	DH91501801	Đào Duy	Đông	D15_MT3DH	10	12	4	25	15	15	2	83	Tốt	
13	DH91502387	Phạm Mai	Hân	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
14	DH91501157	Nguyễn Thế	Hiền	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	9	99	Xuất sắc	
15	DH91500048	Huỳnh Thị ánh	Hồng	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
16	DH91502287	Nguyễn Thái Như	Huỳnh	D15_MT3DH	10	9	8	25	20	15	2	89	Tốt	
17	DH91501152	Võ Trọng	Khang	D15_MT3DH	10	12	7	15	20	15	9	88	Tốt	
18	DH91502587	Hứa Đình Vân	Khanh	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	10	100	Xuất sắc	
19	DH91501154	Lê Hồng	Khanh	D15_MT3DH	10	12	4	25	8	15	2	76	Khá	
20	DH91501151	Nguyễn Kim	Khánh	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	10	100	Xuất sắc	
21	DH91500357	Đỗ Nguyệt	Khương	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
22	DH91500558	Hồng Vĩnh	Lân	D15_MT3DH	10	8	8	25	20	15	2	88	Tốt	
23	DH91501791	Lê Văn Vũ	Linh	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
24	DH91502014	Nguyễn Thế	Long	D15_MT3DH	10	9	2	25	5	15	2	68	Trung bình khá	
25	DH91501402	Nguyễn Hải	My	D15_MT3DH	10	12	4	25	2	10	2	65	Trung bình khá	
26	DH91400830	Nguyễn Ngọc	Ngoạn	D15_MT3DH	10	6	2	25	20	15	2	80	Tốt	
27	DH91501789	Lê Châu Anh	Nguyên	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
28	DH91501946	Nguyễn Đỗ Khôi	Nguyên	D15_MT3DH	10	8	4	25	16	5	2	70	Khá	
29	DH91500792	Mạc Thanh	Nhàn	D15_MT3DH	10	12	4	25	16	5	2	74	Khá	
30	DH91501406	Nguyễn Mạc Đăng	Nhân	D15_MT3DH	10	12	8	25	19	15	2	91	Xuất sắc	
31	DH91501144	La Thị Yên	Nhi	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
32	DH91501138	Nguyễn Minh Đình	Nhi	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
33	DH91501145	Phùng Nữ Thục	Nhi	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
34	DH91502286	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	D15_MT3DH	10	12	4	25	8	15	2	76	Khá	
35	DH91502592	Trần Ngọc	Phông	D15_MT3DH	10	12	8	25	19	15	2	91	Xuất sắc	
36	DH91502285	Phan Thị ánh	Phượng	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
37	DH91501405	Huỳnh Lee Gia	Quân	D15_MT3DH	8	12	4	25	20	10	10	89	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I			II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
38	DH91502386	Phạm Hồng	Quân	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
39	DH91501802	Lương Thanh	Quỳnh	D15_MT3DH	10	12	8	25	19	15	2	91	Xuất sắc	
40	DH91502497	Nguyễn Hoàng	Son	D15_MT3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
41	DH91502495	Trịnh Thanh	Son	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
42	DH91501948	Huỳnh Thị Ngọc	Thảo	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
43	DH91501800	Trần Văn	Thảo	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
44	DH91500047	Võ Hoài Diệu	Thảo	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
45	DH91501156	Trần Thị Hạnh	Thi	D15_MT3DH	10	12	7	25	19	15	2	90	Xuất sắc	
46	DH91500356	Lê Hữu	Thiện	D15_MT3DH	10	9	8	25	20	15	2	89	Tốt	
47	DH91501137	Phạm Thụy Mai	Thy	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
48	DH91501150	Nguyễn Thanh	Trà	D15_MT3DH	10	10	8	25	20	15	2	90	Xuất sắc	
49	DH91501861	Lê Nguyễn Ngọc	Trang	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
50	DH91501407	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	D15_MT3DH	9	12	2	25	12	15	2	77	Khá	
51	DH91501403	Nguyễn Hoàng Hải	Triều	D15_MT3DH	10	12	6	25	16	12	2	83	Tốt	
52	DH91501792	Trần Ngọc	Tú	D15_MT3DH	10	9	4	25	11	15	2	76	Khá	
53	DH91501790	Nguyễn Ngọc Duy	Uyên	D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
54	DH91501879	Nguyễn Thanh	Vinh	D15_MT3DH	10	6	6	25	16	12	2	77	Khá	
55	DH91501408	Trần Thị Mai	Xuân	D15_MT3DH	10	12	6	25	16	12	2	83	Tốt	
56	DH91502288	Nguyễn Như ý		D15_MT3DH	10	12	8	25	20	15	2	92	Xuất sắc	
1	DH91502012	Tổng Thị Kim	Anh	D15_MT4NT	10	12	0	25	10	15	2	74	Khá	
2	DH91502011	Lê Huỳnh Trọng	Đạt	D15_MT4NT	9	12	2	25	12	10	8	78	Khá	
3	DH91500795	Nguyễn Thành	Đạt	D15_MT4NT	9	12	4	25	6	15	2	73	Khá	
4	DH91501860	Nguyễn Đình	Huy	D15_MT4NT	9	9	0	25	6	15	2	66	Trung bình khá	
5	DH91500794	Võ Quang	Khoa	D15_MT4NT	10	12	2	25	17	15	2	83	Tốt	
6	DH91400567	Võ Tuấn	Kiệt	D15_MT4NT	8	6	2	25	2	15	2	60	Trung bình khá	
7	DH91502590	Lê Hải	Long	D15_MT4NT	9	12	6	25	20	15	10	97	Xuất sắc	
8	DH91502149	Trần Nguyễn Hoàng	Mai	D15_MT4NT	10	12	2	25	6	15	8	78	Khá	
9	DH91501153	Võ Hoàng	Mẫn	D15_MT4NT	8	6	2	25	5	11	2	59	Trung bình	
10	DH91502588	Trần Bảo	Ngọc	D15_MT4NT	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
11	DH91500793	Đặng Nguyễn Khánh	Quỳnh	D15_MT4NT	10	10	2	25	16	15	2	80	Tốt	
12	DH91502496	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	D15_MT4NT	8	6	0	20	0	10	2	46	Yếu	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I			II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
13	DH91401084	Nguyễn Ngọc	Son	D15_MT4NT	4	6	2	25	2	15	2	56	Trung bình	
14	DH91502150	Trần Lộc	Son	D15_MT4NT	8	9	2	25	12	11	2	69	Trung bình khá	
15	DH91501876	Lê Quang	Thành	D15_MT4NT	9	9	0	25	6	15	2	66	Trung bình khá	
16	DH91502499	Nguyễn Thị	Thảo	D15_MT4NT	10	12	2	25	10	15	9	83	Tốt	
17	DH91502498	Trần Thị Thu	Thảo	D15_MT4NT	8	6	5	25	8	15	2	69	Trung bình khá	
18	DH91500564	Nguyễn Thanh	Thắng	D15_MT4NT	4	6	0	25	0	10	2	47	Yếu	
19	DH91500355	Nguyễn Hoàng Mỹ	Tiên	D15_MT4NT	10	12	2	25	7	15	2	73	Khá	
20	DH91501862	Võ Thủy	Tiên	D15_MT4NT	10	12	4	25	10	15	2	78	Khá	
21	DH91501139	Phạm Thị Thùy	Trang	D15_MT4NT	10	10	4	25	5	15	2	71	Khá	
22	DH91500563	Thái Bảo	Trân	D15_MT4NT	10	12	2	25	12	5	8	74	Khá	
23	DH91501947	Lê Thanh	Trúc	D15_MT4NT	9	10	2	25	9	15	2	72	Khá	
24	DH91502385	Nguyễn Thanh	Tuấn	D15_MT4NT	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
25	DH91500791	Phạm Mộng	Tuyền	D15_MT4NT	10	12	2	25	16	15	2	82	Tốt	
26	DH91502494	Tăng Hiến	Tường	D15_MT4NT	10	12	2	25	9	15	2	75	Khá	
27	DH91501404	Nguyễn Thị Hạ	Vy	D15_MT4NT	9	12	2	25	5	15	2	70	Khá	

GHI CHÚ:

- Đây là KẾT QUẢ **DỰ KIẾN ĐIỂM RÈN LUYỆN** CỦA SINH VIÊN - Học Kỳ II - NĂM HỌC 2015-2016.

- Các trường hợp khiếu nại hoặc thắc mắc sinh viên liên hệ trực tiếp Phòng Công tác Sinh viên (D.113) từ ngày 12/10/2016 đến trước ngày 20/10/2016 để được giải quyết.

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp		I		II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
				a	b	c							